

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 424/2020/HC-PT

Ngày: 21 - 8 - 2020

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý nhà
nước về đất đai và yêu cầu bồi
thường thiệt hại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ba

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 33/2020/TLPT-HC ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai và yêu cầu bồi thường thiệt hại”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2019/HC- ST ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2028/2020/QĐ-PT ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Lương Thị An B, sinh năm: 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 9x đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Đặng Nguyễn Kim A, sinh năm: 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Số 6/7x đường T, khu vực x S, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:* Luật sư Phạm Hồng D - Văn phòng Luật sư Vạn Lý, Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

2. Người bị kiện:

2.1. Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C

2.2. Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C

- *Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:* Bà Lư Thị Mỹ D - Phó Giám đốc; Địa chỉ: Số 0x đường C, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Văn S - Giám đốc; Địa chỉ: Số 0x đường L, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

3.2. Bà Hồng Xuân L, sinh năm: 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 1x đường T, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

3.3. Ông Ngô Thuận H, sinh năm: 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 3xx/9/2x đường X, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện, bà Lương Thị An B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Theo người khởi kiện bà Lương Thị An B trình bày:*

Vào ngày 10/9/2018 bà có ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất với bà Hồng Xuân L theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CH01164 do Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều cấp ngày 15/10/2010 cho bà Hồng Xuân L đứng tên với giá chuyển nhượng là 900.000.000 đồng. Theo đó, bà Hồng Xuân L chuyển nhượng cho bà quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 25,40 m² thuộc thửa đất số 168, tờ bản đồ 13 và tài sản gắn liền với đất là 01 căn nhà diện tích 19,51 m², số tầng 01, mái fibro, nền gạch hoa, tường chung - riêng, đất và nhà tọa lạc tại 3xx/9/2x đường X, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Theo thỏa thuận, bà đã giao đủ 900.000.000 đồng cho bà Hồng Xuân L,

đồng thời bà Hồng Xuân L cũng đã giao căn nhà, đất và toàn bộ giấy tờ liên quan đến căn nhà cho bà để bà thực hiện việc đăng ký quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Tuy nhiên, sau khi bà nộp hồ sơ đăng ký thì Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N ban hành công văn số 1103/CNVPĐKĐĐ ngày 03/10/2018 từ chối không thực hiện việc đăng ký hồ sơ của bà với lý do thửa đất đang lập thủ tục chuyển nhượng có Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Không thống nhất với công văn số 1103/CNVPĐKĐĐ ngày 03/10/2018 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N nên bà khiếu nại đến Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C để yêu cầu hủy công văn số 1103/CNVPĐKĐĐ ngày 03/10/2018 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N. Tuy nhiên, ngày 29/11/2018 Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C ban hành công văn số 462/VPĐKĐĐ-ĐKCGCN cho rằng công văn số 1103/CNVPĐKĐĐ ngày 03/10/2018 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N từ chối hồ sơ đề nghị đăng ký của bà là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy công văn số 1103/CNVPĐKĐĐ ngày 03/10/2018 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N và công văn số 462/VPĐKĐĐ-ĐKCGCN ngày 29/11/2018 của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C.

Buộc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N tiếp nhận, thực hiện việc đăng ký quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà với bà Hồng Xuân L.

Đến ngày 25/4/2019, người khởi kiện có đơn khởi kiện bổ sung, đề nghị buộc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C bồi thường cho bà số tiền 22.000.000 đồng là chi phí thuê Luật sư để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

- Tại văn bản thể hiện ý kiến đề ngày 15/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện trình bày:

Ngày 31/7/2018 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N nhận được Đơn yêu cầu của ông Ngô Thuận H về việc ngăn chặn chuyển dịch quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 3xx9/2x đường X, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ. Gửi kèm theo đơn ngăn chặn là Thông báo thụ lý vụ án số 206/TB-TLVA ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều về việc Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

Căn cứ theo điểm đ khoản 11 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì quyền sử dụng đất của bà

Lương Thị An B yêu cầu đăng ký đang tranh chấp nên không đủ điều kiện thực hiện các quyền theo khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013.

Việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N ban hành công văn số 1103/CNVPĐKĐĐ ngày 03/10/2018 về việc trả hồ sơ của bà Lương Thị An B là phù hợp với quy định của pháp luật.

Dựa trên các quy định của pháp luật hiện hành, Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C ban hành công văn số 462/VPĐKĐĐ-ĐKCGCN ngày 29/11/2018 về việc giải quyết Đơn khiếu nại của bà Lương Thị An B, đồng thời tạm ngưng giải quyết hồ sơ và chờ Tòa án xử lý là đúng quy định. Còn việc yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 22.000.000 đồng thì đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan lần lượt trình bày:

+ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N có ông Nguyễn Văn S là đại diện theo pháp luật trình bày: Việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N ban hành công văn số 1103/CNVPĐKĐĐ ngày 03/10/2018 về việc trả hồ sơ của bà Lương Thị An B là phù hợp với quy định do thửa đất chuyển nhượng đang có tranh chấp theo Thông báo thụ lý vụ án số 206/TB-TLVA ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều về việc Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

+ Bà Hồng Xuân L trình bày: Vào ngày 10/9/2018 bà có ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho bà Lương Thị An B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01164 do Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều cấp cho bà Hồng Xuân L với giá chuyển nhượng là 900.000.000 đồng. Bà đã nhận đủ tiền chuyển nhượng và đã bàn giao nhà và giấy tờ về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho bà B để làm thủ tục sang tên.

+ Ông Ngô Thuận H trình bày: Ông có khởi kiện bà Hồng Xuân L tại Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều để yêu cầu buộc bà Hồng Xuân L tiếp tục thực hiện thỏa thuận để sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 3xx9/2x đường X, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ cho ông. Ngày 05/7/2018 Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã ban hành Thông báo thụ lý vụ án số 206/TB-TLVA. Đồng thời, để tránh việc chuyển dịch tài sản thì ông có làm đơn ngăn chặn gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Ninh Kiều và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N. Do đó, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N ban hành công văn số 1103/CNVPĐKĐĐ ngày 03/10/2018 về việc trả hồ sơ của bà Lương Thị An B là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án mở phiên đối thoại để các bên đương sự đối thoại với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2019/HC-ST ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Căn cứ: - Điều 7, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

- Điểm b khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013;

- Điều 7 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

- Điều 27 và Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị An B về việc yêu cầu hủy công văn số 1103/CNVPĐKĐĐ ngày 03/10/2018 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N; công văn số 462/VPĐKĐĐ-ĐKCGCN ngày 29/11/2018 của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C; buộc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N tiếp nhận, thực hiện việc đăng ký quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng chuyển nhượng giữa bà B với bà Hồng Xuân L và buộc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C bồi thường thiệt hại 22.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm, và án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/8/2019, người khởi kiện bà Lương Thị An B kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy bỏ Công văn 1103 ngày 03/10/2018 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N, Công văn số 462/VPĐKĐĐ-ĐKCGCN ngày 29/11/2018 của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C. Buộc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N tiếp nhận, thực hiện việc Đăng ký đất đai thành phố C bồi thường thiệt hại là chi phí thuê Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp với số tiền 22.000.0000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện bà Lương Thị An B (có bà Đặng Nguyễn Kim A đại diện theo ủy quyền) đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy bỏ Công văn số 1103 ngày

03/10/2018 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N, Công văn số 462 ngày 29/11/2018 của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C, buộc chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N tiếp nhận, thực hiện việc đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà B; buộc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C bồi thường thiệt hại là chi phí thuê luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà B với số tiền 22.000.000 đồng.

Luật sư, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà B, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B.

Người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C và Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C do bà Lư Thị Mỹ D đại diện theo ủy quyền đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Lương Thị An B và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật Tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lương Thị An B và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính:

Ngày 10/9/2018 sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất với bà Hồng Xuân L, bà Lương Thị An B tiến hành đăng ký biến động đất đai và tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N. Do có tranh chấp về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất mà bà B nhận chuyển nhượng của bà Hồng Xuân L đang được Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thụ lý, giải quyết thể hiện bằng Thông báo thụ lý vụ án số 206/TB-TLVA ngày 05/7/2018 về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, nên Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N ban hành công văn số 1103/CNVPĐKĐĐ ngày 03/10/2018 là đúng thẩm quyền.

Không đồng ý với công văn nói trên, ngày 17/10/2018 bà Lương Thị An B có đơn khiếu nại gửi đến Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C. Ngày 20/11/2018 Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C ban hành công văn số 462/VPĐKĐĐ-ĐKCGCN về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Lương Thị An B là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên về hình thức quyết định được thể hiện dưới dạng công văn là không đúng quy định tại Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011, tuy nhiên không ảnh hưởng đến nội dung vụ việc, mặt khác bà B đã khởi kiện ra Tòa án, nên cần rút kinh nghiệm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 10/9/2018 giữa bà Hồng Xuân L và bà Lương Thị An B có lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thanh Đình. Theo hợp đồng thì bà Hồng Xuân L chuyển nhượng cho bà B phần đất diện tích 25,40m² thuộc thửa đất số 168, tờ bản đồ số 13 và tài sản gắn liền với đất là 01 căn nhà diện tích 19,51m² tọa lạc tại số 3xx9/2x đường X, phường H, quận N, thành phố cần Thơ theo Giấy chứng nhận QSD đất và tài sản gắn liền với đất số CH01164 do UBND quận Ninh Kiều cấp ngày 15/10/2010 cho bà Hồng Xuân L đứng tên với giá 900.000.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thì bà B làm thủ tục đăng ký biến động tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N. Song trước đó ông Ngô Thuận H có đơn khởi kiện bà Hồng Xuân L yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất là thửa đất bà Hồng Xuân L đã chuyển nhượng cho bà B, và Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã thụ lý giải quyết vụ án thể hiện bằng thông báo thụ lý vụ án số 206/TB-TL-VA ngày 05/7/2018. Ông H có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền đăng ký biến động đất là Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N ngăn chặn việc chuyển dịch tài sản. Do đó Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N ban hành công văn số 1103/CNVPĐKĐĐ ngày 03/10/2018 từ chối cho bà Lương Thị An B đăng ký biến động từ bà Hồng Xuân L sang bà Lương Thị An B là có cơ sở, đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013 và Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C ban hành công văn số 462/VPĐKĐ Đ-ĐKCGCN về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Lương Thị An B là có cơ sở.

[2.2] Do Công văn số 1103 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N và Công văn số 462 của Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C ban hành đúng quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện buộc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N tiếp nhận thực hiện việc đăng ký quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà B với bà Hồng Xuân L cũng như không có căn cứ để buộc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C phải bồi thường thiệt hại 22.000.000 đồng là chi phí thuê luật sư.

[2.3] Về kháng cáo của người khởi kiện đối với án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền người bị kiện thuê luật sư, Hội đồng xét xử xét thấy: Công văn số 1103/CNVPĐKĐĐ ngày 03/10/2018 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N và Công văn số 462/VPĐKĐĐ-ĐKCGCN ngày 29/11/2018 của Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C được ban hành đúng quy định của pháp luật nên không gây thiệt hại thực tế đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện nên việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền thuê luật sư là có căn cứ.

[2.4] Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện không xuất trình chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà B; giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: bà Lương Thị An B phải chịu theo quy định của pháp luật án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Lương Thị An B và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Điều 7, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Điểm b khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013; Điều 7 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Điều 27 và Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị An B về việc yêu cầu hủy công văn số 1103/CNVPĐKĐĐ ngày 03/10/2018 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N; công văn số 462/VPĐKĐĐ-ĐKCGCN ngày

29/11/2018 của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C; buộc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N tiếp nhận, thực hiện việc đăng ký quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng chuyển nhượng giữa bà B với bà Hồng Xuân L và buộc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C bồi thường thiệt hại 22.000.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lương Thị An B phải chịu 1.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hành chính phúc thẩm: bà Lương Thị An B phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, tạm nộp án phí phúc thẩm (do bà Đặng Nguyễn Kim A nộp thay) theo biên lai thu số 001197 ngày 29/8/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND thành phố Cần Thơ (1);
- VKSND thành phố Cần Thơ (1);
- Cục THADS thành phố Cần Thơ (1);
- Các đương sự (8);
- Lưu: hồ sơ (1), VP(3), 16b (TPQ);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Ba